

Tuần: 1

Ngày soạn: 5/9/2023

Tiết: 1

CHỦ ĐỀ: MỞ ĐẦU

BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Khái niệm về khoa học tự nhiên.
- Vai trò của khoa học tự nhiên trong cuộc sống.

2. Năng lực

2.1. Năng lực khoa học tự nhiên

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được khái niệm khoa học tự nhiên và phương pháp nghiên cứu khoa học tự nhiên
- Tìm hiểu tự nhiên: Quan sát các hoạt động của cuộc sống và nhận ra đâu là hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên, đối tượng của chúng là gì.
- Vận dụng: trình bày được vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự học và tự chủ: chủ động tìm hiểu về khoa học tự nhiên qua các học liệu khác nhau.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tích cực trong giờ học, nêu ý kiến và đặt câu hỏi cho thầy cô giáo (khi cần thiết)
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết tự hoàn thành nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất

- Tham gia tích cực hoạt động xây dựng bài học phù hợp với khả năng của bản thân;
- Trung thực, trách nhiệm trong tìm hiểu và học tập khoa học tự nhiên;
- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh về hoạt động nghiên cứu khoa học và vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống.
- Giáo án điện tử, công cụ zoom,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu (5 phút)

a) Mục tiêu: Giúp học sinh gợi nhớ về vai trò về KHTN đối với đời sống con người, để các em thấy được khoa học tự nhiên luôn gắn bó với con người và cần thiết đối với con người. Từ đó tăng thêm động lực học tập môn học này cho học sinh

b) Nội dung: Kể tên các phát minh khoa học và công nghệ được ứng dụng vào các đồ dùng hàng ngày tại gia đình em.

c) Sản phẩm:

Đáp án: Kể tên các phát minh khoa học và công nghệ là

- Bóng đèn dây tóc.
- Quạt điện.
- Điều hòa.
- Tivi
- Điện thoại, ...

d) Tổ chức thực hiện:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| GV: - <i>Giao nhiệm vụ:</i> Kể tên các phát minh khoa học và công nghệ được ứng dụng vào các đồ dùng hàng ngày tại gia đình em. - <i>Kết luận:</i> Cho học sinh nhận thấy vai trò quan trọng của KHCN nói chung và KHTN nói riêng trong đời sống. | HS: - <i>Thực hiện nhiệm vụ:</i> Học sinh kể tên các thiết bị ứng dụng khoa học và công nghệ trong đời sống hàng ngày - <i>Báo cáo:</i> Học sinh thực hiện cá nhân trả lời câu hỏi. Mỗi học sinh đưa ra một đáp án, người sau không trùng với người trước. |

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (30 phút)**2.1. Khái niệm khoa học tự nhiên**

a) Mục tiêu: hình thành khái niệm khoa học và khoa học tự nhiên.

b) Nội dung:

- Hình thành khái niệm khoa học thông qua phân biệt nó với các hoạt động trong cuộc sống.

- Làm rõ đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của KHTN, qua đó hình thành khái niệm KHTN.

c) Sản phẩm: khái niệm nghiên cứu khoa học, khái niệm khoa học tự nhiên.

- Những hoạt động con người chủ động tìm tòi, khám phá ra tri thức khoa học là hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Những người làm hoạt động NCKH gọi là nhà khoa học.

- Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật của tự nhiên và ảnh hưởng của chúng đến đời sống con người.

d) Tổ chức thực hiện:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh | |
|--|--|-------------------------|
| GV: - <i>Giao nhiệm vụ:</i> Đọc SGK, quan sát các hoạt động trong hình 1.1 đến 1.6, cho biết hoạt động nào là hoạt động NCKH, hoạt động nào là hoạt động trong cuộc sống? Làm rõ mục đích của hoạt động NCKH, từ đó hình thành | HS - <i>Thực hiện nhiệm vụ:</i> HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân, theo yêu cầu của GV, nhận xét về mục đích của hoạt động sống - <i>Báo cáo:</i> Học sinh trình bày kết quả. | |
| | Hoạt động | Hoạt động nghiên |

| | | |
|--|-------------------------------|-----------------------------|
| <p>khái niệm KHTN</p> <p>GV: điều hành lớp thảo luận và nhận xét, thống nhất phương án chính xác.</p> <p>- <i>Kết luận:</i> Khái niệm hoạt động NCKH.</p> <p>Những hoạt động con người chủ động tìm tòi, khám phá ra tri thức khoa học là hoạt động nghiên cứu khoa học.</p> <p>GV lưu ý HS phân biệt rõ hoạt động NCKH với hoạt động trong đời sống:</p> <p>VD: hoạt động vui chơi thả diều: là hoạt động trong đời sống hàng ngày. Nhưng nếu thả diều để tìm hiểu tốc độ và hướng gió lại là hoạt động nghiên cứu khoa học</p> <p>GV nhấn mạnh hoạt động NCKH có mục tiêu khoa học, phương pháp và đối tượng nghiên cứu cụ thể.</p> <p>- <i>Giao nhiệm vụ:</i> Làm bài tập điền từ vào chỗ trống</p> <p> </p> <p>- <i>Kết luận</i>(dựa trên kết luận của học sinh): Khái niệm KHTN.</p> <p><i>Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên và ảnh hưởng của chúng đến đời sống con người và môi trường.</i></p> | <p>trong cuộc sống</p> | <p>cứu khoa học</p> |
| | Thả diều | Lấy mẫu nước nghiên cứu |
| | Gặt lúa | Làm thí nghiệm (nghiên cứu) |
| | Rửa bát, đĩa | |
| | Hoạt động tập thể | |

Nhận xét về mục đích của hoạt động NCKH. (So sánh với các hoạt động khác)

- *Thực hiện nhiệm vụ:*

Câu hỏi: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm sau :

Khoa học tự nhiên là ngành khoa học nghiên cứu về sự vật ,(1) , quy luật (2)..... và những ảnh hưởng của chúng đến (3) con người và (4)

- *Báo cáo:*

(1): hiện tượng; (2) : tự nhiên;
(3): đời sống (4) : môi trường.
HS: Ghi bài vào vở

3. Hoạt động 3: Luyện tập (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Ôn tập khái niệm KHTN và vai trò của KHTN trong đời sống

b) **Nội dung:** Cá nhân HS trả lời 3 câu hỏi.

c) Sản phẩm: Đáp án, lời giải của các câu hỏi.

1. Hoạt động nào dưới đây là hoạt động nghiên cứu khoa học?
 - A. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.
 - B. Nghiên cứu vắc xin phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm.
 - C. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.
 - D. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.
2. Hoạt động nào sau đây **không** phải là hoạt động nghiên cứu khoa học:
 - A. Theo dõi nuôi cấy mô cây trồng trong phòng thí nghiệm.
 - B. Làm thí nghiệm điều chế chất mới.
 - C. Lấy mẫu đất để phân loại đất trồng.
 - D. Sản xuất phân bón hóa học.
3. Quan sát hình ảnh sau và cho biết hoạt động nào là hoạt động nghiên cứu khoa học tự nhiên?



a) Tìm hiểu vi khuẩn bằng kính hiển vi



b) Tìm hiểu vũ trụ



c) Tìm kiếm và thăm dò dầu khí ở vùng biển Việt Nam



d) Tập thể dục



e) Vận chuyển xăng, dầu



g) Lai tạo giống cây trồng mới

d) Tổ chức thực hiện:

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| <p><i>Giao nhiệm vụ:</i> Làm ba bài tập nêu trên. GV quan sát, nhắc nhở HS tập trung làm bài. <i>Kết luận:</i> GV chữa bài tập, nhận xét, ghi điểm, kết luận: Câu 1. B; Câu 2. D; Câu 3: a, b, c, g</p> | <p>- <i>Thực hiện nhiệm vụ:</i> Làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu của GV. - <i>Báo cáo:</i> Cá nhân trả lời.</p> |

4. Hoạt động vận dụng (5 phút)

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế

b) Nội dung: làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi SGK.

- Hệ thống tưới nước tự động được bà con nông dân lắp đặt để tưới tiêu quy mô lớn. Hãy cho biết vai trò nào của KHTN trong hoạt động đó?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh:

→ Việc ứng dụng kỹ thuật vào tưới rau tự động giúp bà con nông dân giảm sức

lao động, giảm nguồn nước tưới, tăng năng suất cây trồng. Kỹ thuật này bắt nguồn từ việc hiểu biết để chuyển đổi khoa học thành công nghệ, nhằm ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp.

5. Dặn dò và giao nhiệm vụ:

- Tổng kết bài học.
- Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau
- Nhiệm vụ về nhà: làm BT SBT.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....

.....

.....